

NGHI LỄ LÊN ĐỒNG CỦA NGƯỜI LÀO Ở ĐÔNG BẮC THÁI LAN

SILAPAKIT TEEKANTIKUN*

Nghi lễ lên đồng được đề cập ở đây là nghi lễ “khuông phi phon”/sân chơi ma múa của người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima, Đông Bắc Thái Lan. Nghi lễ của họ được tổ chức theo “mùa”, nghĩa là sau khi ăn Tết truyền thống giữa tháng 4 dương lịch xong họ sẽ tổ chức nghi lễ và chấm dứt vài ngày trước ngày vào mùa an cư của các nhà sư. Thời gian tổ chức nghi lễ diễn ra trong vòng 4 tháng nhưng không có nghĩa là một ông/bà đồng sẽ tổ chức nghi lễ trong suốt 4 tháng đó. Những người có căn và có kinh tế khá họ sẽ thay nhau tổ chức nghi lễ ở các làng của cả 3 huyện: Sung Nơn, Si Khiu, Pặc Thông Chai.

I. NGHI LỄ “KHUÔNG PHI PHON”: TRƯỜNG HỢP HỘI BÀ ĐỒNG NOI Ở HUYỆN SUNG NƠN TỈNH NAKHONRATCHASIMA

Nghi lễ “khuông phi phon” của hội bà đồng Noi cũng giống như hội ông/bà đồng khác là sẽ bắt đầu bằng lễ nhập ma/ “khẩu phi”. Khoảng 8 giờ sáng tất cả các ông/bà đồng tập trung trước bàn thờ ma/phi⁽¹⁾ ở trên nhà bà đồng Noi. Bà đồng Noi bước vào ngồi trước bàn thờ ma bên cạnh người “mo khen”/cung văn và đưa một miếng trầu cau mời “mo khen”, rồi cầm bát

hương tám⁽²⁾ lên trong khi đó người “mo khen”⁽³⁾ bắt đầu thổi “khen” đệm cho bà đồng Noi “lăm”/hát mời ma/phi nhập thân theo căn của bà.

Bà đứng dậy rồi mời các ông/bà đồng khác làm lễ nhập ma. Người vào ngồi tiếp theo là bà đồng Nit thuộc lớp con nhang của bà đồng Noi. Bà đồng Nit cầm bát hương năm lên ngẩng mặt nhìn bàn thờ ma, trong khi người “mo khen” thổi “khen” đệm.

“Hôm nay là ngày lễ của đồng thầy, xin mời ma “sa nôm xôm si” ra khỏi mường ma để cùng vui múa, xin ma “sa nôm xôm si” phù hộ không bị ốm bị đau, có nhiều sức khỏe...”-bà đồng Nit hát mời ma nhập.

Một lúc sau hai tay cầm bát hương năm rung dần và mạnh dần rồi bà đồng Nit đặt bát hương xuống. Bà rót nước ngọt vào cốc thủy tinh rồi uống hết một hơi.

Sau khi các ông/bà đồng nhập ma đầy đủ rồi, bà đồng Noi đứng dậy mời tất cả mọi người đứng dậy để làm lễ “thuôi hản”/dâng bàn thờ”. Tất cả mọi người giơ tay lên múa, họ múa rất nhẹ nhàng. Họ đứng múa tại chỗ còn mắt nhìn thẳng vào bàn thờ ma/phi. Tiếp sau đó, họ cùng nhau bê các đồ cúng xuống dưới nhà và đặt trên bàn bên cạnh gốc cây me⁽⁴⁾ ở sân

* Silapakit Teekantikun, NCS, bộ môn Nhân học, Khoa Lịch sử, Trường ĐH KHXH và NV, ĐHQG Hà Nội.

trước nhà bà đồng Noi.

Bà đồng Noi cầm miếng trâu cau đến mời người “mo khen” để bắt đầu nghi lễ múa ma ở “khuông”. Người “mo khen” đón nhận miếng trâu cau đó rồi cắm lên đầu cái khen. Ông bước vào “khuông” đứng bên cạnh bàn đồ lễ và bắt đầu thổi khen. Bà đồng Noi là người đầu tiên bước vào “khuông”, bà đứng bên cạnh bàn đồ lễ và cầm bát hương tẩm lên để xin phép được múa “khuông”, bà đặt bát hương xuống bàn rồi đứng múa bên cạnh người “mo khen”. Tiếp theo là đến lần lượt của các ông/bà đồng thuộc lớp con nhang.

Khi tất cả các ông/bà đồng đã vào “khuông” đầy đủ rồi thì bà đồng Noi bắt đầu bước múa theo vòng tay trái⁽⁵⁾ vòng quanh gốc cây me. Khi bà đồng Noi bước múa tất cả mọi người kể cả người “mo khen” cũng bước múa theo kiểu múa tập thể. Cuộc múa này là cuộc múa theo kiểu nhạc không lời vì chỉ có tiếng khen đệm của người “mo khen”⁽⁶⁾ mà thôi.

Cuộc múa tiếp tục diễn ra cho đến gần trưa thì bà đồng Noi đứng dậy báo tất cả mọi người là đến lúc phải nghỉ trưa để chuẩn bị ăn cơm⁽⁷⁾. Ăn uống xong là đến lúc các ông/bà đồng được nghỉ ngơi.

Khoảng 1 giờ chiều, bà đồng Noi nói to với mọi người là đến giờ xuống “khuông” múa. Nghe thấy vậy, mọi người đứng dậy chuẩn bị vào “khuông” múa. Người bước vào “khuông” đầu tiên là người “mo khen”, ông đứng thổi khen bên cạnh bàn đồ lễ chờ đợi mọi người. Bà đồng Noi dẫn đầu mọi người vào cầm bát hương xin phép vào múa “khuông”. Các ông/bà đồng lần lượt vào cầm bát hương xin phép múa “khuông”. Khi mọi người làm xong lễ xin phép vào múa “khuông”, người “mo khen” bắt đầu dẫn mọi người bước múa vòng quanh gốc cây với giai điệu rất nhẹ nhàng.

Cuộc múa diễn ra được khoảng 30 phút thì người “mo khen” bắt đầu tăng tốc độ múa với giai điệu nhanh hơn. Các ông/bà đồng giơ tay cao lên và bước múa nhanh dần theo tiếng khen đệm. Với nhịp điệu nhanh làm cho mọi người nhảy múa rất tung bừng. Cuộc múa diễn ra cho đến 5 giờ chiều là đến giờ phải làm lễ “ọc phi”/thoát ma⁽⁸⁾.

Theo dữ liệu điền dã tôi thu thập được, nghi lễ “khuông phi phon” của bà đồng Noi diễn ra giống như nghi lễ “khuông phi phon” của các ông/bà đồng khác ở 3 huyện: Sung Nơn, Si Khiu, Pắc Thông Chai tỉnh Nakhonratchasima. Lễ trình được bắt đầu bằng lễ nhập ma/ “khẩu phi” diễn ra ở trước bàn thờ ma trên nhà hay trước am điện cạnh nhà của những người tổ chức. Sau lễ nhập ma, nghi lễ “khuông phi phon” chính thức được bắt đầu ở sân dưới gốc cây hay dưới lều bạt hay ở trên nhà. Trước khi vào “khuông” múa tất cả các ông/bà đồng phải làm lễ xin phép vào múa, xong mới được phép múa. Cuộc múa diễn ra cho đến trưa họ sẽ nghỉ ăn trưa. Sau nghỉ ngơi buổi trưa khoảng 30 phút nghi lễ “khuông phi phon” sẽ tiếp tục diễn ra cho đến khoảng 5 giờ chiều là kết thúc. Họ kết thúc bằng múa 3 vòng quanh bàn đồ lễ rồi tập trung trước bàn hay am điện thờ ma để ngồi làm lễ thoát ma.

II. NGHI LỄ “KHUÔNG PHI PHON”: Ý THỨC LỊCH SỬ DÂN TỘC VÀ BẢN SẮC DÂN TỘC (HISTORICAL AND IDENTITY CONSCIOUSNESS)

Nghi lễ “khuông phi phon” của người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima và nghi lễ “mo lăm phi phả” của người Lào ở các tỉnh khác về mục đích cơ bản rất giống nhau, đó là nghi lễ để chữa bệnh. Và hàng năm, các ông/bà đồng thầy/ “khu ba/châu cốc” sẽ

tổ chức nghi lễ “lông khuôn” hay “khuông phi phon” với sự tham gia của các con nhang để tạ ơn các ma/phi đã phù hộ cho họ.

Tuy nhiên, người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima khác với người Lào ở các tỉnh khác vì họ là người từ nơi khác đến và phải sống với người Thái Khô Rạt, “địa chủ” ở tỉnh này. Chính vì vậy, nghi lễ “khuông phi phon” ngoài hình thức chữa bệnh còn có thể “đọc” như là nơi gìn giữ bản sắc văn hóa và ý thức lịch sử dân tộc của họ.

Viêng Chăn: nguồn cội của người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima

Tỉnh Nakhonratchasima nay là Mường Khô Rạt xưa, thành cửa ngõ quan trọng phía Đông Bắc của vương quốc Xiêm xưa. Chính vì vậy, những người dân bản địa ở tỉnh này là thuộc dân tộc Xiêm. Người Lào định cư ở ba huyện: Sung Nơn, Sí Khiu và Pặc Thông Chai tỉnh Nakhonratchasima hiện nay là những thế hệ con cháu của tù binh chiến tranh giữa vương quốc Lào và vương quốc Xiêm xưa.

Chiến tranh lần khủng khiếp nhất trong lịch sử là thời vua Ra Ma 3 của Xiêm và vua Anuvong của Lào vào những năm 1821-1827. Xiêm đưa quân sang đánh Mường Khô Rạt. Khi xâm lược được Viêng Chăn, quân Xiêm đã đốt tan nát cung thành và bắt người Lào về đất Xiêm làm tù binh chiến tranh. Trên con đường về Băng Cốc, đã có nhóm người Lào xin lập nhà lập làng ở đất Mường Khô Rạt, đó chính là tổ tiên của người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima hiện nay. Hồi đi diên dã tôi đã may mắn được nghe những câu chuyện này qua ký ức của một bà ở làng Khen Thảo, huyện Sung Nơn.

Bà kể rằng, hồi Thái kéo quân sang

đánh Mường Viêng Chăn vua Anuvong có công chúa tên là Dám Sí còn ông phò mã tên là thảo Ma Nôi. Khi quân Thái đánh vào Mường thì công chúa với vua Anuvong đã chốn sang núi Bông/Phu Phái. Lĩnh Thái đã bắt được ông phò mã và tra tấn để công khai nơi trốn của vua Anuvong. Cuối cùng vua Anuvong bị bắt về Băng Cốc. Phía Thái tra tấn vua Anuvong đủ các kiểu nhưng ông vẫn sống. Thấy vậy, phía Thái lấy thanh sắt đâm xuyên đít rồi nướng ông đến chết. Xác ông vẫn được giữ ở Băng Cốc. Những người Lào Viêng Chăn bị Thái bắt về đã lập bản ở nhiều nơi trên con đường về Băng Cốc như ở huyện Sung Nơn và nơi xa nhất là ở bản Tau Pun tỉnh Sạ Lạ Bu Ri. Kỵ bà của bà cũng là người Lào ở Viêng Chăn bị quân Thái đuổi bắt sang đây. Trên con đường về Thái chỉ có ăn quả ổi chống đói không được ăn cơm. Ăn nhiều quả ổi quá làm cho bị ỉa chảy. Đến khi được ăn thịt voi bị chết cháy mới có sức đi tiếp. Ông của bà cũng kể cho bà nghe, lúc quân Thái đuổi bắt thì kỵ bà đang nấu cơm nó cho voi đâm thẳng vào nhà. Kỵ bà quay lại xem phía sau thì thấy đồng lửa to đang cháy nhà. Quân Thái thúc cho đi nhanh nhanh, người Lào vừa đi bộ vừa xách đồ đạc có cả vàng bạc, quân Thái bảo đưa lên lưng voi cho nó giữ cho, rồi của cải của người Lào đều bị mất chỉ còn bản thân mà thôi. Những sự kiện đó đã được ghi nhận qua ca dao: Viêng Chăn buồn nàng ơi đừng vội nói, Viêng Chăn sẽ thắng lưng lấy bát ngát sau này. Vua Anuvong còn có ba cháu tên, Lín Can, Tin Công Chặc, Khen Bo Kâng, nghe tin họ sẽ lấy lại thể xác của ông họ về, bà cũng chờ nghe tin thế nào⁽⁹⁾.

Những nội dung đã được ghi nhận trong sử sách và những ký ức của người Lào thể hiện rõ dấu vết chiến tranh do quân Xiêm xâm lược. Người Lào phải bỏ

đi nơi chốn nhau cất rốn của mình, còn mừng Viêng Chăn thì bị quân Xiêm đập phá tan nát. Người Lào rất khổ trên con đường về Xiêm, của cải bị lấy mất, phải nhặt quả ổi ven đường ăn thay cơm. Những câu chuyện này vẫn được người Lào ở huyện Sung Nơn, Sí Khiu và Pặc Thông Chai lưu nhớ và họ đã xây dựng lên một truyền thuyết để khẳng định chủ quyền nơi ở mới của họ. Đó là truyền thuyết về mừng Xế Ma.

Mừng Xế Ma: Là mừng Viêng Chăn trong tâm thức của người Lào

Mừng Xế Ma hay mừng Sím Ma là một thành cổ có thật trong lịch sử nhưng nó không phải là mừng của người Lào. Theo nhà khảo cổ học, mừng Xế Ma thuộc vương quốc Khơme xưa. Hiện nay chỉ có một số dấu vết còn lại thể hiện sự tồn tại của thành cổ này. Đối với người Lào, mừng Xế Ma không khác gì mừng Viêng Chăn thời quân Xiêm đem quân sang đánh. Vì nó đã bị đốt phá tan nát, nhiều người chết trở thành ma, người còn sống bị ép sang đất Xiêm. Chính vì vậy, họ đã xây dựng truyền thuyết về mừng Xế Ma như là mừng Viêng Chăn ở đất Xiêm để khẳng định “chủ quyền” của đất ở mới của họ.

Những truyền thuyết về mừng Xế Ma tôi sưu tập được cũng dựa trên lịch sử chiến tranh nhưng không phải giữa Lào và Xiêm. Thay vào đó là giữa mừng Xế Ma của người Lào và mừng Khô Rạt của người Xiêm.

“Có truyền thuyết nói về cuộc cá cược giữa mừng Xế Ma của người Lào và mừng Khô Rạt của người Thái. Lãnh đạo của hai mừng này đã cá cược nhau, nếu mừng nào xây xong trước mừng đó sẽ là mừng chính và là trung tâm kinh tế chính trị ở vùng này. Còn mừng nào

thua sẽ bị mừng thắng cai trị. Theo người Lào thì mừng Xế Ma đã xây xong trước mừng Khô Rạt, nhưng vì chủ quan không chịu thông báo cho mừng Khô Rạt biết trước. Và đã tổ chức ăn mừng chiến thắng sớm. Khi nhìn thấy lá cờ thông báo của mừng Khô Rạt thì mới biết họ đã thua cuộc. Với nỗi buồn đó, họ đã uống rượu chết hết cả mừng”⁽¹⁰⁾.

“Có truyền thuyết thì nói về sự sụp đổ của mừng Xế Ma là do con quý/“nhắc”. Mừng Xế Ma và mừng Khô Rạt đã cá cược nhau, nếu mừng nào xây xong trước sẽ là thủ đô còn mừng thua phải chịu sự cai trị của mừng thắng. Mừng Xế Ma đã xây xong trước nhưng chưa kéo cờ báo mừng Khô Rạt. Họ rủ nhau nhảy múa mừng sự thành công đó. Mừng Khô Rạt đã biết chuyện, họ đã cho quý/nhắc sang bắt dân mừng Xế Ma ăn hết. Dẫn đến sự sụp đổ của mừng Xế Ma”⁽¹¹⁾.

Các truyền thuyết trên đã nói lên điều gì? Theo tôi, mặc dù người Lào cố gắng xây dựng mừng Xế Ma lên thành mừng của người Lào. Nhưng không thể tô thêm sự thịnh vượng cho nó, vì sự thật mừng Xế Ma đã bị hoang tàn cũng như thủ đô Viêng Chăn đã bị đánh đập tan nát do quân Xiêm.

Ma/phi mừng Xế Ma: nguồn gốc của nghi lễ “khuông phi phon”

Có thể nói, ma/phi trong nghi lễ “khuông phi phon” đa số có nguồn gốc từ mừng Xế Ma. Tuy nhiên, cũng có một số ma/phi có nguồn gốc từ mừng Viêng Chăn và mừng Ba Đan/cõi thủy phủ. Nếu xem xét cho cùng, cả ba mừng này đều liên quan với nhau. Vì ở mừng Ba Đan có “phạ nha nạc” cai trị, hơn nữa theo người Lào họ tin rằng chính “phạ nha nạc” là tổ tiên của họ. Chính vì vậy, khi người Lào gặp những khó khăn hay phải chống

đối giặc ngoại xâm họ sẽ kêu gọi “phạ nha nạc” lên giúp đỡ. Như vậy, tại sao hồi quân Xiêm sang xâm lược Viêng Chăn không thấy “phạ nha nạc” lên đánh đuổi quân Xiêm. Chuyện này có một người Lào nói với tôi như sau:

“Vua Anựvông và “phạ nha nạc”, hai người rất thân nhau như anh em cùng một gia đình. “Phạ nha nạc” nói với vua Anựvông rằng khi nào cần sự giúp đỡ gì hãy đến đánh cửa hang nơi qua lại giữa mường Viêng Chăn và mường Ba Đan. Vì anh em với nhau phải giúp đỡ nhau. Có nhiều lần “phạ nha nạc” đến giúp đỡ vua Anựvông theo lời hứa. Nhưng sau khi xuất hiện “bạc riêng miệng”, một nhân vật rất khôn lỏi của phía Xiêm, “phạ nha nạc” không thể đến giúp mường Viêng Chăn được như trước đây. Vì “bạc riêng miệng” đã lừa rỏi người Viêng Chăn bằng cách đi chôn bao vàng bạc rồi bảo cho dân Lào đến đào. Nhiều lần người dân đào thấy bao vàng bạc cho nên rất tin theo lời “bạc riêng miệng”. Trong lúc dân đang mài mê đào đất tìm vàng bạc, “bạc riêng miệng” đến chặn cửa hang bằng hòn đá to không cho “phạ nha nạc” ra giúp người Lào. Chính vì vậy, người Lào đã bị đánh đuổi phải bỏ nhà cửa sang sống ở đất Xiêm” (12).

Theo lời kể của các ông/bà đồng, ma/phi của mường Xế Ma cũng có phân biệt tầng lớp chẳng khác gì chế độ phong kiến. Vì trong mường Xế Ma cũng có vua quan/“chầu nai” là những người đứng đầu lãnh đạo các tầng lớp khác. Ngoài tầng lớp vua quan còn có tầng lớp “luông”, “khun”, “sa miên”, “ma hạt lệc” v.v... Mỗi tầng lớp đều có nhà cửa ở trong mường, cho nên khi ra chơi “khuông phi phon” xong phải trở lại mường như cũ (13).

Tuy nhiên, những tầng lớp trong nghi

lễ “khuông phi phon” không nhất thiết phải tuân theo các tầng lớp ma/phi theo chế độ của mường Xế Ma. Mặc dù, có rất nhiều trường hợp ông/bà đồng thầy/“chầu cóc” đã có căn ma “vua quan”/“chầu mường” nhưng cũng có không ít ông/bà đồng thầy đã có căn ma/phi thuộc tầng lớp dưới. Như vậy, ông/bà đồng thầy không nhất thiết phải có căn ma vua quan, điều quan trọng nhất là khả năng chữa bệnh. Nếu ông/bà đồng nào có khả năng chữa bệnh, cũng có quyền để trở thành ông/bà đồng thầy.

Nghi lễ “khuông phi phon”: một bản sắc văn hóa dân tộc của người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima

Người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima khác với người Lào ở các tỉnh khác là họ phải sống với dân tộc khác, đặc biệt là người Thái Khô Rạt. Chính vì vậy, nghi lễ “khuông phi phon” như là một không gian nghi lễ để họ có dịp được thể hiện bản sắc văn hóa của họ. Điều này có thể thấy thông qua các biểu tượng chính trong nghi lễ.

-Ma/phi

Như tôi đã trình bày ở phần trên, những ma/phi trung tâm của nghi lễ “khuông phi phon” là có nguồn gốc từ mường Viêng Chăn, mường Ba Đan/cõi thủy phủ và mường Xế Ma. Mặc dù các ma/phi có nguồn gốc khác nhau nhưng điều đáng lưu ý là các ma/phi đó đều là ma tổ tiên của người Lào. Tuy người Lào di cư sang sinh sống ở nơi nào, ma tổ tiên cũng luôn luôn phải đi theo họ. Chính các nghi lễ họ lập ra, trong đó có nghi lễ “khuông phi phon”, là để khẳng định sự tồn tại của ma tổ tiên của dân tộc họ và họ chỉ xin sự phù hộ hay chữa bệnh của ma tổ tiên họ chứ không phải của các dân tộc khác.

- Trang phục

Trang phục là những yếu tố đặc biệt quan trọng để thể hiện bản sắc văn hóa của một dân tộc. Người Lào giống như các dân tộc khác đều có bộ trang phục riêng của họ. Bộ trang phục của người Lào gồm có: pả sin với nhiều hoa văn khác nhau, pả sạ bay, pả khao mả, sạ lỏng v.v... Hiện nay, những bộ trang phục truyền thống ít khi nhìn thấy họ mặc trong cuộc sống thường ngày. Nhưng trong buổi lễ “khuồng phi phon”, những bộ trang phục truyền thống sẽ được họ ăn mặc rất đầy đủ để tham gia nghi lễ. Họ luôn luôn khẳng định ma/phi của họ là “ma Lào” chứ không phải “ma Thái” hay “ma Tây”, cho nên bộ trang phục khi tham gia nghi lễ là phải bộ trang phục truyền thống của người Lào.

- Tiếng Khen

Có thể nói, chỉ có người Lào và một số dân tộc rất gần gũi với người Lào như “Phu Thai” hay nhóm “Tày-Thái” ở Việt Nam là những dân tộc sử dụng “khen” trong văn hóa giải trí cũng như nghi lễ. Với bối cảnh người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima, nó rất nổi bật khi họ sử dụng tiếng “khen” trong nghi lễ “khuồng phi phon” vì họ thuộc nhóm dân tộc ít người ở tỉnh này. Tiếng “khen” của họ là một sự khẳng định sự khác biệt giữa các dân tộc khác.

- Ẩm thực

Tất cả các buổi lễ “khuồng phi phon” tôi đã tham gia, những người “chủ lễ” không thể thiếu món “tôm pa đẹc”⁽¹⁴⁾ để chiêu đãi các bạn ông/bà đồng của họ. Trong văn hóa ẩm thực của người Lào, “pa đẹc” đóng vai trò đặc biệt quan trọng vì đa số các món ăn của họ đều phải sử dụng “pa đẹc”. Hiện nay văn hóa ẩm thực của người Lào ở tỉnh Nakhonratchasima đã và đang thay đổi đáng kể. Trước đây họ ăn cơm

nếp nhưng hiện nay họ thay cơm nếp bằng cơm tẻ giống như người Thái. Hơn nữa các thức ăn hàng ngày của họ đang tiếp cận dần dần với các thức ăn của người Thái, chẳng hạn như họ sử dụng nước cốt dừa trong món ăn, các món xào, món chiên hay rán, nước chấm theo kiểu Thái.v.v... Tuy nhiên, trong buổi lễ mặc dù họ ăn cơm tẻ nhưng món ăn chính là “tôm pa đẹc”. Người Lào thường nói, “người Lào không biết ăn “pa đẹc” không phải là người Lào”. Chính vì vậy, “pa đẹc” là một minh chứng văn hóa dân tộc của người Lào, đặc biệt là ở tỉnh Nakhonratchasima.

-Hát/lăm “phạ nhá”

“Phạ nhá” thuộc một loại thơ của người Lào, thường được sử dụng để trêu đùa hay tán tỉnh giữa trai-gái, đặc biệt trong dịp con gái ngồi quay tơ dưới nhà và có chàng trai đến để tán tỉnh. Thường chàng trai sẽ hát thơ/ “chài phạ nhá” để hỏi han những cô gái trước rồi cô nàng sẽ hát thơ đáp. Ngày xưa, thơ “phạ nhá” được người Lào truyền dạy cho nhau từ thế hệ này sang thế hệ khác. Tuy nhiên, hiện nay không còn cảnh như vậy nữa nhưng thay vào đó nó được các ông/bà đồng áp dụng trong bối cảnh mới, đó là trong buổi lễ “khuồng phi phon”. Ngoài việc nhớ lại tuổi trai chưa vợ gái chưa chồng của các ông/bà đồng, nó còn thể hiện sự giàu có và phong phú trong lĩnh vực thơ ca của dân tộc Lào.

* *
*

“Khuồng phi phon” là một nghi lễ lên đồng được người Lào ở ba huyện: Sung Nơn, Sí Khiu và Pặc Thông Chai tỉnh Nakhonratchasima tiến hành hàng năm. Nghi lễ sẽ bắt đầu bằng lễ hát nhập ma trước bàn thờ và tiếp đó các ông /bà đồng

sẽ ra sân/ “khuông” để múa. Cuộc múa diễn ra cho đến trưa, họ dựng ăn trưa và nghỉ ngơi. Đến chiều lễ múa tiếp tục diễn ra cho đến khoảng 5 giờ chiều là kết thúc.

Có thể nói, “khuông phi phon” chính là nghi lễ để chữa bệnh và hàng năm các ông/bà đồng thầy hay ông/bà đồng có kinh tế khá sẽ tổ chức nghi lễ để tạ ơn ma/phi. Nhưng với bối cảnh lịch sử xã hội của họ có thể phân tích rằng, nghi lễ “khuông phi phon” là nơi gìn giữ bản sắc lịch sử văn hóa của họ./.

CHÚ THÍCH

1. Trước bàn thờ có các đồ cúng gồm có: mâm bộ váy áo người phụ nữ, lược, gương, một chai phẩn nước, hoa dại; bát hương; chai rượu trắng; chai nước ngọt. Chai rượu hay nước ngọt thường được người tham gia mang đến dâng cúng, ngoài ra còn có ít tiền cho chủ lễ để giúp việc chuẩn bị bữa ăn trưa.
2. Bát hương dùng trong nghi lễ có 2 loại: (1) bát hương tám giành cho các ông/bà đồng thầy/ “chau cóc” trong bát gồm có tám miếng trầu cau, tám bông hoa dại, tám cái nến nhỏ, tám cái hương (2) bát hương năm giành cho ông/bà đồng bậc con nhang/ “lục sịt” trong bát có các thứ giống bát hương tám.
3. Người “mo khen” khác với người cung văn của người Việt chỉ thổi “khen” mà không hát.
4. “Khuông”/sân chơi theo quan sát của tôi có 3 hình thức: (1) là “khuông” dưới gốc cây; (2) là “khuông” trên nhà bằng cách đặt bàn đồ cúng bên cạnh cột giữa nhà; (3) là “khuông” lập lên bằng tấm bạt hay lá dừa để che nắng và cũng đặt bàn các đồ lễ bên cạnh cột trung tâm.
5. Theo quan niệm của người Lào ở đây, bước vòng quanh theo vòng tay phải là các nghi lễ của Đạo Phật còn các nghi lễ của ma/phi phải đi vòng quanh theo vòng tay trái.
6. Trước đây người “mo khen” không có công cụ trợ giúp nhưng hiện tại nhiều người “mo khen” dùng micro và loa tăng thêm âm thanh để không mất nhiều sức lực. Vì người “mo khen” hiện tại đa số là người có tuổi, nếu phải vừa thổi vừa bước cùng các ông/bà đồng sợ không đủ sức làm trọn vẹn một buổi lễ. Hiện nay các người “mo khen” kết nhau thành nhóm là rất phổ biến, mỗi nhóm khoảng 3-4 người.
7. Những người đến dự buổi lễ “khuông phi phon” của bà đồng Noi đều có sự đóng góp. Có người mang theo gạo và rau, có người mang theo chai rượu hay nước ngọt, có người mừng tiền. Nhưng gia đình bà đồng Noi là chịu trách nhiệm chính.
8. Ghi chép nghi lễ “khuông phi phon” của bà đồng Noi làng Khen Thao xã Xế Ma huyện Sung Nơn tỉnh Nakhonratchasima tháng 5 năm 1998.
9. Bà 80 tuổi, làng Khen Thao xã Xế Ma huyện Sung Nơn, 15/12/1996.
10. Người phụ nữ 70 tuổi, nghi lễ “khuông phi phon”, làng Mạp Chược, huyện Sung Nơn, 1997.
11. Người đàn ông 65 tuổi, nghi lễ “khuông phi phon” ở làng Pẹ-Nôn Hay, huyện Sung Nơn, 1997.
12. Người đàn bà 70 tuổi, nghi lễ “khuông phi phon” ở làng Mạp Chược, 12/12/1997.
13. Người đàn bà 65 tuổi, nghi lễ “khuông phi phon”, làng Na Kang, Sung Nơn, 24/05/1997.
14. “Tôm” có nghĩa là đun hay nấu, nhưng với trường hợp này có nghĩa là canh. “Pa đẹc” là một ngoại nước mắm rất đặc trưng của người Lào. “Tôm pa đẹc” có thể hiểu như là một loại “canh nước mắm”. Món này ngoài nước mắm còn có các nguyên liệu khác như: cá quả hay cá trê, quả ớt tươi và quả cà tím. Người “chủ lễ” thường phải chuẩn bị “tôm pa đẹc” với một nồi to để đủ cho mọi người vì nó là món chính và được mọi người ưa thích.